

QUY TẮC BẢO HIỂM KẾT HỢP MÔ TÔ -XE MÁY

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 0119/2010/QĐ-TGD/PHH ngày 01 tháng 10 năm 2010
của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương)*

Trên cơ sở Chủ xe yêu cầu tham gia bảo hiểm và đã nộp phí bảo hiểm, Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương nhận bảo hiểm Trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới theo quy định hiện hành của Bộ Tài Chính và bảo hiểm tai nạn người ngồi trên xe mô tô – xe máy theo quy định trong quy tắc bảo hiểm này.

PHẦN I

BẢO HIỂM BẮT BUỘC TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CỦA CHỦ XE CƠ GIỚI

Áp dụng theo Quy tắc quy định hiện hành của Bộ Tài Chính.

PHẦN II

BẢO HIỂM TAI NẠN CON NGƯỜI THEO CHỖ NGỒI TRÊN MÔ TÔ -XE MÁY

I. NGUYÊN TẮC CHUNG

Điều 1. Đối tượng bảo hiểm

Đối tượng bảo hiểm theo Quy tắc này là những người đi trên mô tô - xe máy bao gồm: người điều khiển xe và người khác ngồi trên xe (dưới đây gọi là người được bảo hiểm).

- Mô tô -xe máy nói ở đây là tất cả các loại xe hai bánh hoạt động trên đường bộ bằng động cơ của chính chiếc xe đó.
- Người khác ngồi trên mô tô -xe máy là người được chủ xe hoặc người điều khiển mô tô - xe máy đó cho phép lên xe.

II. PHẠM VI BẢO HIỂM

Điều 2. Tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm

Là những tai nạn xảy ra đối với người được bảo hiểm trong khi:

- Xe đang hoạt động.
- Đang lên, xuống xe, qua phà, qua đò, qua cầu.

III. KHÔNG THUỘC PHẠM VI BẢO HIỂM

Điều 3. Công ty Cổ Phần Bảo hiểm Hùng Vương (sau đây gọi tắt là Bảo hiểm Hùng Vương) không nhận bảo hiểm và không giải quyết trả tiền bảo hiểm về thiệt hại của người được bảo hiểm xảy ra trong những trường hợp sau:

1. Tai nạn xảy ra ngoài phạm vi bảo hiểm quy định tại Điều 2 trên đây; Tai nạn xảy ra ngoài lãnh thổ Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
2. Người được bảo hiểm cố ý gây thiệt hại; sử dụng mô-tô-xe máy để đua (hợp pháp hoặc trái phép).
3. Người được bảo hiểm điều khiển xe không có Giấy phép lái xe hợp lệ (đối với trường hợp điều khiển xe có dung tích xy lanh từ trên 50 cm³ trở lên); lái xe có nồng độ cồn, rượu, bia vượt quá quy định của pháp luật hiện hành;

IV. HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM, PHÍ BẢO HIỂM, SỐ TIỀN BẢO HIỂM

Điều 4. Hợp đồng bảo hiểm:

Bảo hiểm Hùng Vương cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm cho từng xe. Phần bảo hiểm tai nạn theo chỗ ngồi trên mô-tô - xe máy được cấp cùng với bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe trên cùng một Giấy chứng nhận bảo hiểm. Giấy chứng nhận bảo hiểm là bằng chứng giao kết hợp đồng bảo hiểm và được điều chỉnh theo quy tắc này. Việc sửa đổi bổ sung số tiền bảo hiểm, phí bảo hiểm và thời hạn bảo hiểm chỉ có hiệu lực khi Bảo hiểm Hùng Vương chấp thuận và cấp đổi Giấy chứng nhận bảo hiểm mới thay thế Giấy chứng nhận bảo hiểm cũ.

Điều 5. Phí bảo hiểm và số tiền bảo hiểm:

Phí bảo hiểm, Số tiền bảo hiểm/mức trách nhiệm bảo hiểm được áp dụng theo biểu phí của Bảo hiểm Hùng Vương đối với mỗi loại hình bảo hiểm và được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.

V. QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM

Điều 6. Trường hợp tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm, Bảo hiểm Hùng Vương trả tiền bảo hiểm như sau:

1. Trường hợp chết: Trả toàn bộ số tiền bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.
2. Trường hợp bị thương: Trả theo tỷ lệ trả tiền bảo hiểm quy định tại Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm số 05/TCBH ngày 02/01/1993 của Bộ Tài chính.

Điều 7. Tại thời điểm xảy ra tai nạn nếu số người thực tế đi trên chiếc xe được bảo hiểm (không tính trẻ em dưới 7 tuổi) vượt quá số người được bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm thì quyền lợi bảo hiểm theo quy định tại Điều 6 trên đây sẽ giảm theo tỷ lệ giữa số người được bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm với số người thực tế chở trên xe.

Điều 8. Trẻ em dưới 7 tuổi được hưởng đầy đủ quyền lợi bảo hiểm theo quy định tại điểm 1 và 2 của Điều 6.

VI. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 9. Hủy bỏ hợp đồng

Khi có yêu cầu hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm, chủ xe yêu cầu hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm phải thông báo bằng văn bản cho Bảo hiểm Hùng Vương trước 10 ngày. Nếu hợp đồng được hai bên thỏa thuận hủy bỏ, Bảo hiểm Hùng Vương sẽ hoàn lại cho chủ xe 80% phí bảo hiểm của thời gian còn lại với điều kiện đến thời điểm đó, chủ xe chưa có lần nào được Bảo hiểm Hùng Vương chấp nhận trả tiền bảo hiểm.

Điều 10. Thủ tục yêu cầu trả tiền bảo hiểm

Khi yêu cầu **Bảo hiểm Hùng Vương** trả tiền bảo hiểm, chủ xe có trách nhiệm cung cấp cho Bảo hiểm Hùng Vương những tài liệu sau đây:

- 1 Tờ khai tai nạn của chủ xe;
- 2 Bản sao Giấy chứng nhận bảo hiểm, Giấy phép lái xe (đối với loại xe bắt buộc phải có Giấy phép lái xe), Giấy chứng nhận đăng ký xe.
- 3 Các biên bản điều tra, giải quyết tai nạn của cơ quan chức năng (nếu có) như: Biên bản khám nghiệm xe, Bản kết luận điều tra tai nạn của cảnh sát giao thông;
- 4 Chứng từ y tế liên quan đến việc điều trị thương tật của người được bảo hiểm (trường hợp bị thương) như: Giấy nằm (ra) viện, Giấy chứng nhận tỷ lệ thương tậtHoặc Giấy chứng từ (trường hợp chết).

Điều 11. Thời hạn yêu cầu, thanh toán và khiếu nại bồi thường

1. Thời hạn yêu cầu bồi thường của chủ xe là 01 năm kể từ ngày xảy ra tai nạn, trừ trường hợp chậm trễ do nguyên nhân khách quan và bất khả kháng theo quy định của pháp luật.
2. Thời hạn thanh toán bồi thường của Bảo hiểm Hùng Vương là 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ bồi thường đầy đủ, hợp lệ và không kéo dài quá 30 ngày trong trường hợp phải xác minh hồ sơ.
3. Trường hợp từ chối bồi thường, Bảo hiểm Hùng Vương phải thông báo bằng văn bản cho chủ xe biết lý do từ chối bồi thường trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ yêu cầu bồi thường bảo hiểm.
4. Thời hạn khiếu nại về quyết định bồi thường của Bảo hiểm Hùng Vương là 90 ngày kể từ ngày Chủ xe nhận được thông báo bồi thường của Bảo hiểm Hùng Vương. Quá thời hạn nêu trên Bảo hiểm Hùng Vương sẽ không giải quyết khiếu nại.
5. Thời hiệu khởi kiện về hợp đồng bảo hiểm là ba (3) năm, kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp.

Điều 12. Giải quyết tranh chấp

Mọi tranh chấp phát sinh từ hợp đồng bảo hiểm, nếu không giải quyết được bằng thương lượng giữa các bên liên quan sẽ được đưa ra Toà án tại Việt Nam giải quyết.